
TRAINING LAYOUT



I. MẶT BẰNG TẦNG

II. MẶT BẰNG CĂN HỘ

III. Q & A



I. MẶT BẰNG TẦNG

A

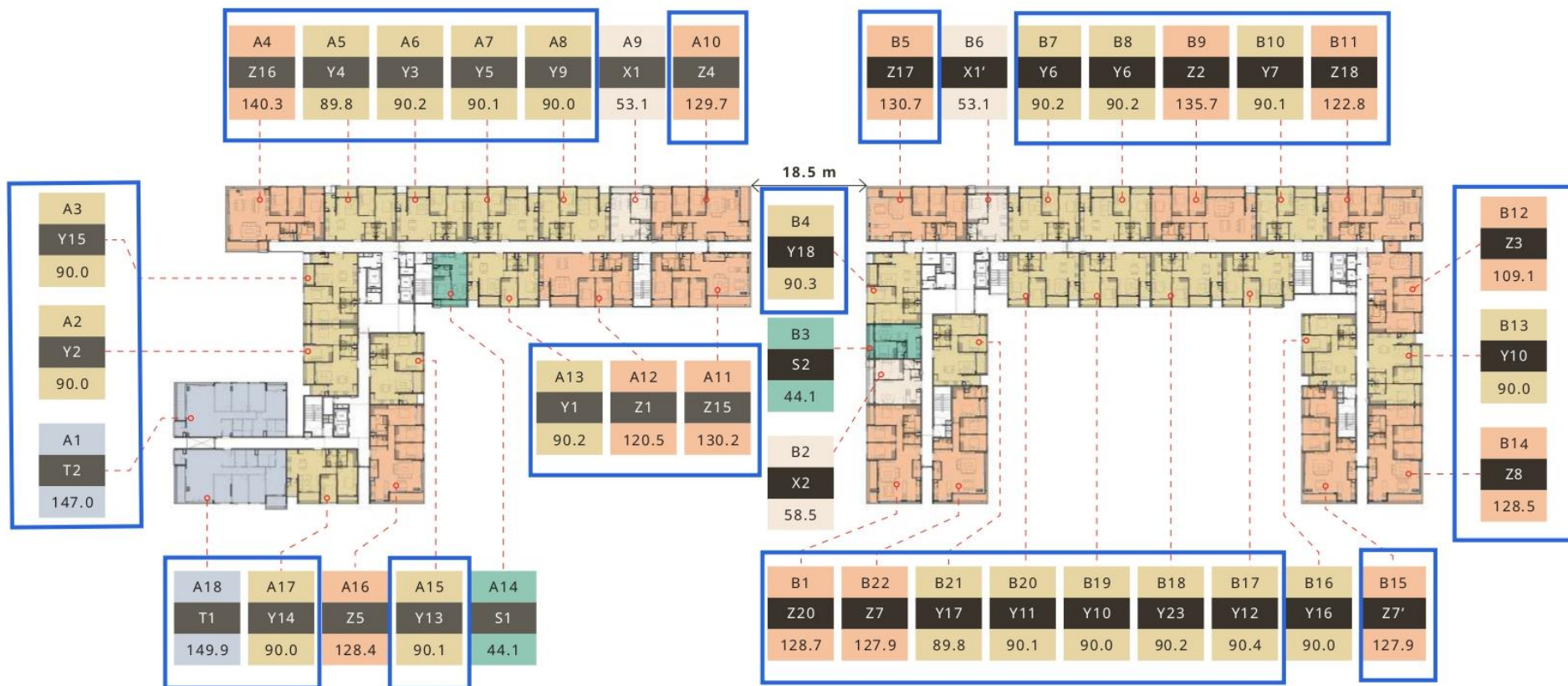


MẶT BẰNG TẦNG 4

/ Floor Plan

A

B1	TÊN TOÀ THÁP & SỐ THỨ TỰ CĂN HỘ / Tower name & Unit number	 CĂN HỘ STUDIO / Studio	 3 PHÒNG NGỦ / 3-bedroom
SH3	LOẠI CĂN HỘ / Unit type	 1 PHÒNG NGỦ / 1-bedroom	 4 PHÒNG NGỦ / 4-bedroom
225.4	DIỆN TÍCH CĂN HỘ / NET Salable area	 2 PHÒNG NGỦ / 2-bedroom	



MẶT BẰNG TẦNG 5

Mặt bằng tầng 5
/ Floor Plan

5

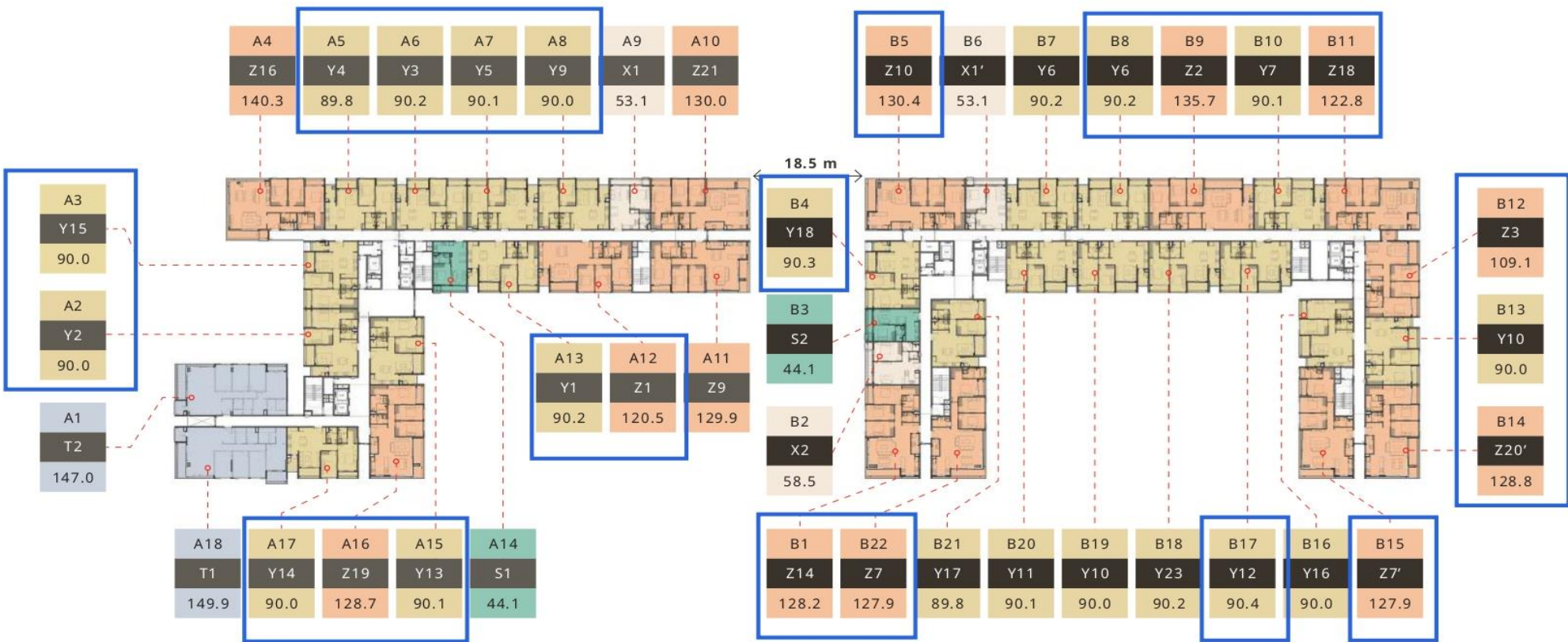
A

B1	TÊN TOÀ THÁP & SỐ THỨ TỰ CĂN HỘ / Tower name & Unit number
SH3	LOẠI CĂN HỘ / Unit type
225.4	DIỆN TÍCH CĂN HỘ / NET Salable area

CĂN HỘ STUDIO / Studio	3 PHÒNG NGỦ / 3 bedroom
1 PHÒNG NGỦ / 1 bedroom	4 PHÒNG NGỦ / 4 bedroom
2 PHÒNG NGỦ / 2 bedroom	



B



MẶT BẰNG TẦNG 6

/ Floor Plan

6

A

TÊN TOÀ THÁP & SỐ THỨ TỰ CĂN HỘ
/ Tower name & Unit number

LOẠI CĂN HỘ
/ Unit type

DIỆN TÍCH CĂN HỘ
/ NET Salable area

/ Studio

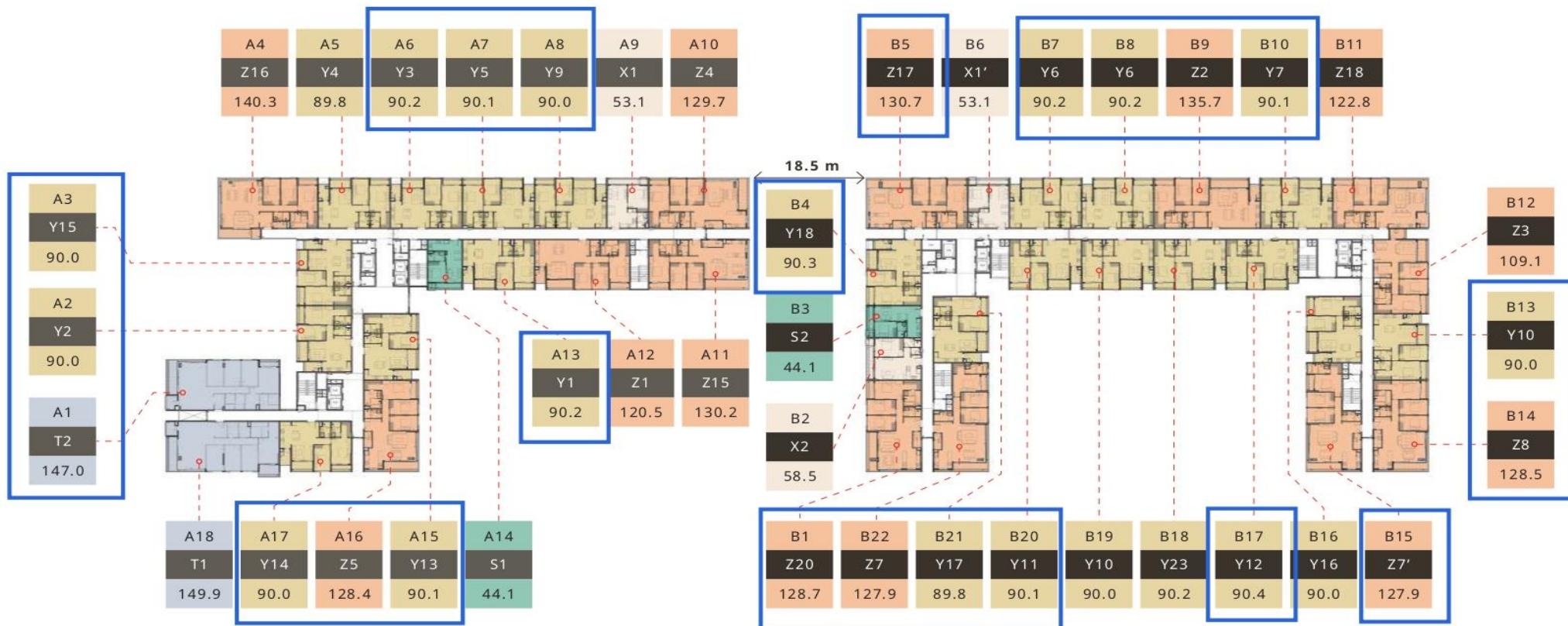
/ 1 bedroom

/ 2 bedroom

/ 3 bedroom

■ / 4 bedroom

100



MẶT BẰNG TẦNG 7

Mặt bằng tầng 7
/ Floor Plan

7

A

B

B1

TÊN TOÀ THÁP & SỐ THỨ TỰ CĂN HỘ

/ Tower name & Unit number

SH3

LOẠI CĂN HỘ

/ Unit type

225.4

DIỆN TÍCH CĂN HỘ

/ NET Salable area

CĂN HỘ STUDIO

/ Studio

1 PHÒNG NGỦ

/ 1-bedroom

2 PHÒNG NGỦ

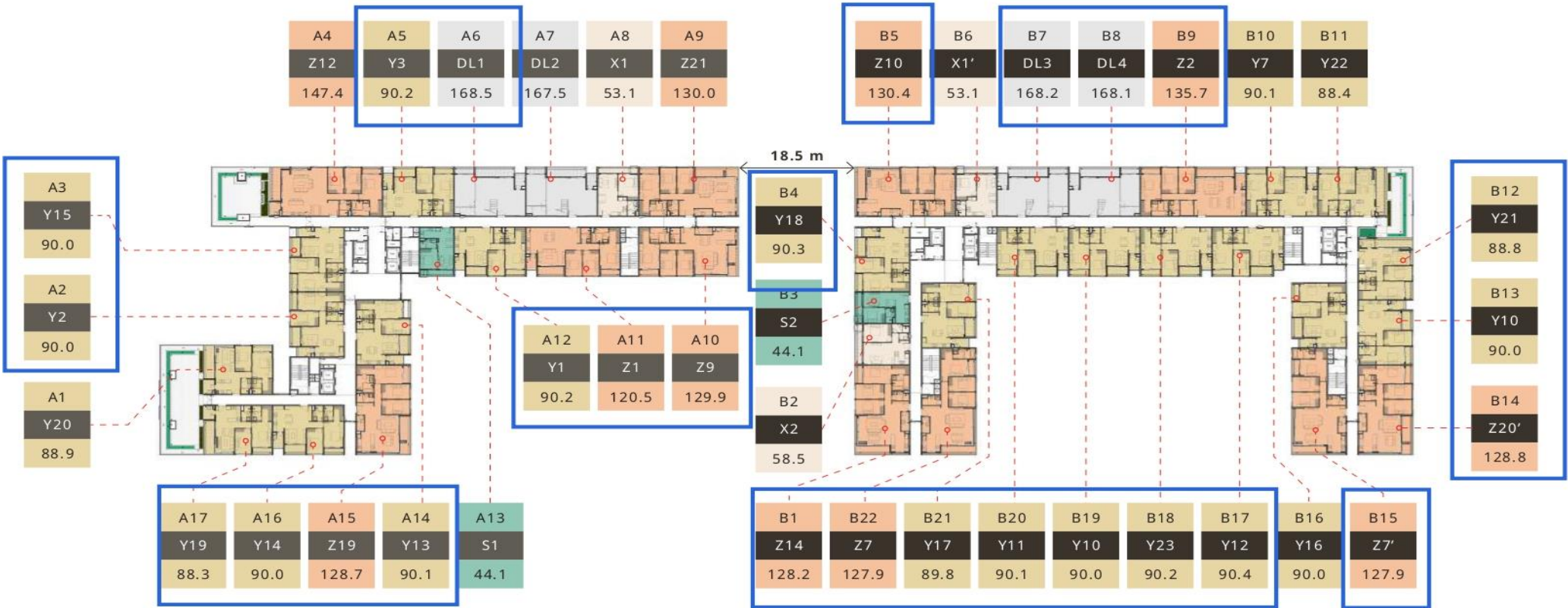
/ 2-bedroom

3 PHÒNG NGỦ

/ 3-bedroom

CĂN HỘ DUPLEX

/ Duplex



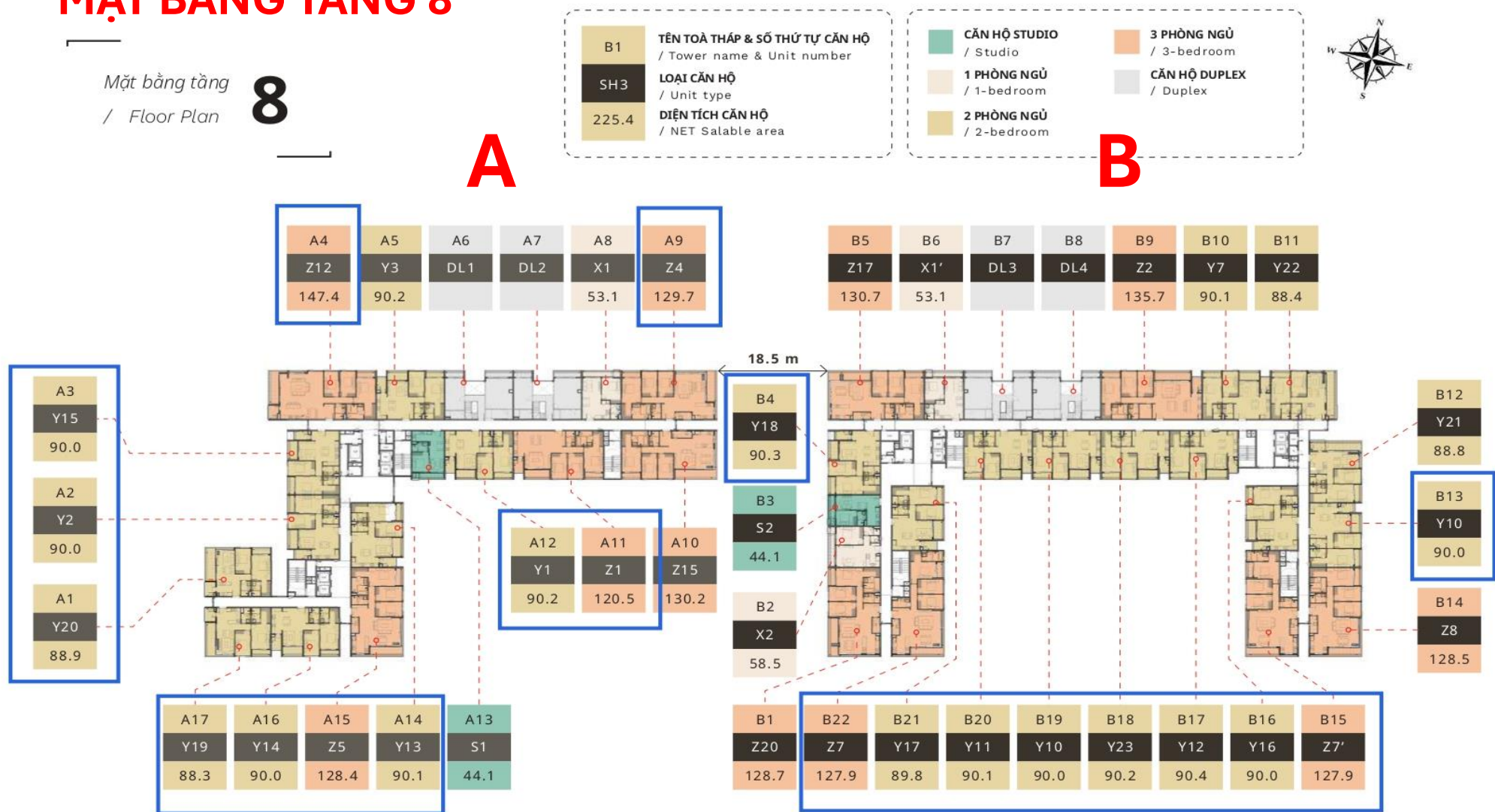
MẶT BẰNG TẦNG 8

/ Floor Plan

8

A

B



MẶT BẰNG TẦNG 9

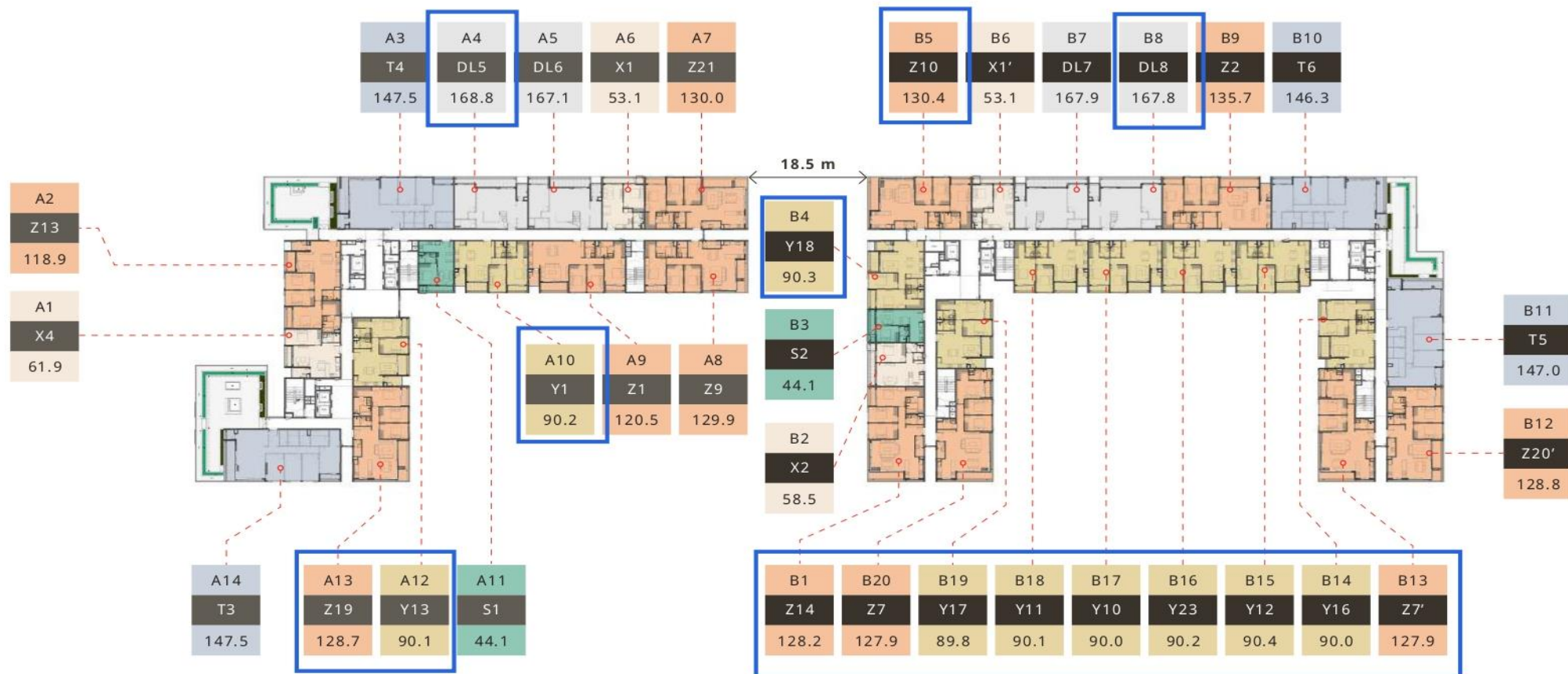
Mặt bằng tầng 9
/ Floor Plan

9

A

B1	TÊN TOÀ THÁP & SỐ THỨ TỰ CĂN HỘ / Tower name & Unit number
SH3	LOẠI CĂN HỘ / Unit type
225.4	DIỆN TÍCH CĂN HỘ / NET Salable area

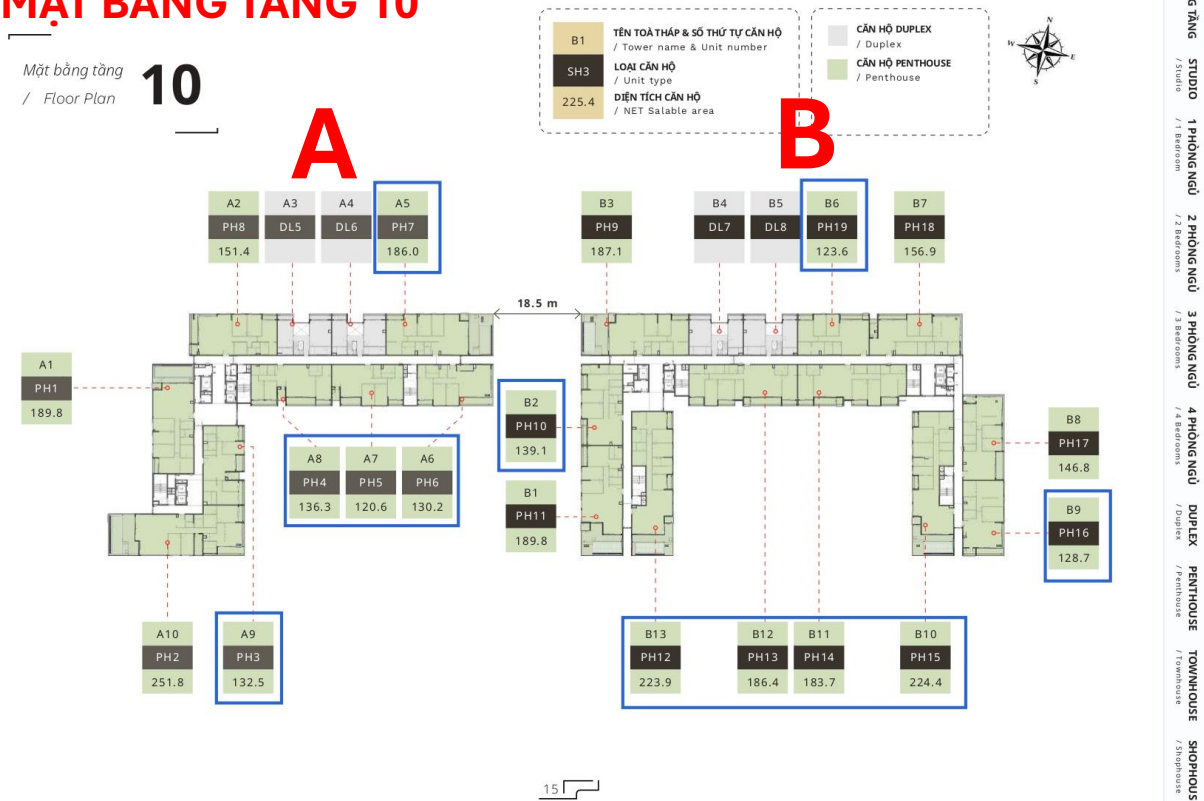
CĂN HỘ STUDIO / Studio	3 PHÒNG NGỦ / 3-bedroom
1 PHÒNG NGỦ / 1-bedroom	4 PHÒNG NGỦ / 4-bedroom
2 PHÒNG NGỦ / 2-bedroom	CĂN HỘ DUPLEX / Duplex





MẶT BẰNG TẦNG 10

Mặt bằng tầng / Floor Plan **10**



BLOCK	Có vị trí hồ bơi	Căn thường
A	3	5
B	4	7



II. MẶT BẰNG CĂN HỘ

1. LOẠI 2 PN

2. LOẠI 3 PN

CÁC LOẠI HÌNH CĂN HỘ

 Căn hộ 2 phòng ngủ
/ 2-bedroom unit

88.3 ~ 114.7m²

DT thông thủy
Net Saleable Area



Lối vào
Main entrance

 Căn hộ 3 phòng ngủ
/ 3-bedroom unit

109.1 - 162.2m²

DT thông thủy
Net Saleable Area



Lối vào
Main entrance

 Căn hộ 4 phòng ngủ
/ 4-bedroom unit

146.3 - 149.9 m²

DT thông thủy
Net Saleable Area



Lối vào
Main entrance

 Căn hộ Duplex
/ Duplex

167.1 ~ 168.8 m²

DT thông thủy
Net Saleable Area



 Căn hộ Penthouse
/ Penthouse

120.6 ~ 251.8m²

DT thông thủy
Net Saleable Area



CÁCH ĐỌC LAYOUT

Toà **B** / Tower B

Tầng / Floor 3

Loại căn hộ / Unit type Z7-3

Diện tích / Net saleable area 127.9 m²



Vị trí căn trên mặt bằng

Cửa sổ bật hất

Khoảng vườn không
tính trong diện tích nhà

Cửa chính

Hệ lam loggia

Đảo bếp

Cửa lùa

Lối vào
/Entrance

Khoảng đệm lan can

Cột kết cấu





LAYOUT 2 PHÒNG NGỦ

Những điểm mạnh nổi bật của layout này

1. Hai phòng ngủ, dễ “chốt” căn

Layout 2 phòng ngủ tách biệt giúp tối ưu hóa không gian sống linh hoạt: phù hợp cho gia đình có 1 đến 2 bé nhỏ, hoặc chuyên gia có thể bố trí phòng ngủ khách/phòng làm việc riêng.

2. Ban công riêng cho từng khu vực

Phòng khách có ban công rộng ~1.8 m, giúp đưa ánh sáng tự nhiên vào sâu không gian sinh hoạt chung, tạo cảm giác rộng rãi và thoáng đãng, lý tưởng để thư giãn hay làm nơi trồng cây, café sáng. Thiết kế mở giữa phòng khách và ban công cũng hỗ trợ kết nối giữa không gian trong nhà và ngoài trời.

Phòng ngủ chính được trang bị ban công riêng ~1.2 m, vừa đủ để đóng vai trò không gian riêng tư, đồng thời vẫn đủ khoảng để tận hưởng thiên nhiên, không khí ngoài trời nhẹ nhàng.

3. Loggia – giải pháp phân tách và tiện dụng

Loggia được đặt liền kề khu vực bếp, tách riêng với không gian phòng ngủ, bổ trợ thêm không gian phụ trợ. Đây là bố cục thông minh, giúp giữ sạch khu vực sinh hoạt chính.

Loggia như “phần mở rộng chức năng” của bếp/living, đồng thời cũng làm tăng khả năng lấy ánh sáng và thông gió tự nhiên.

4. Không gian mở – giúp tối ưu diện tích và ánh sáng

Layout mở giữa phòng khách, bếp và ăn giúp không gian sinh hoạt chung trở nên rộng, thoáng và dễ điều phối ánh sáng tự nhiên. Các khu vực chức năng giao thoa, tăng sự tương tác giữa các thành viên trong gia đình.

MỖI LAYOUT ĐỀU CÓ TỶ LỆ NGANG – DÀI HỢP LÝ



1. LOẠI 2 PHÒNG NGỦ TẦNG 3

- **Tầng 3** có 13 căn – có đến 12 loại lay out
- Có đến 9 layout có ban công rộng hơn 2m, thậm chí là 3.2m

Lối vào
/Entrance



Loại ban công rộng

- Dành cho khách hàng đặc biệt thích khu vực ban công lớn, thích tự thiết kế cảnh quan cho mình.

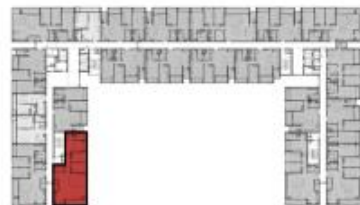


Toà **B** / Tower B

Tầng / Floor 4-9

Loại căn hộ / Unit type Z7

Diện tích / Net saleable area 127.9 m²



LAYOUT 3 PHÒNG NGỦ

Phòng ngủ chính có **bồn tắm**

Ban công phòng ngủ rộng 1.2m

Hệ cửa kính trượt Low-E cao 3.2 m kết nối trực tiếp với ban công rộng ~1.8 m:

Tối ưu ánh sáng và tầm nhìn: Dễ dàng để ánh sáng tự nhiên tràn ngập không gian, mở rộng tầm nhìn đa hướng và làm kết nối liền mạch giữa trong – ngoài nhà

Gia tăng chiều cao thị giác và sự sang trọng: Khung kính cao tạo cảm giác không gian rộng mở và cao ráo, đồng thời giúp giảm nhu cầu chiếu sáng nhân tạo nhờ ánh sáng ban ngày dồi dào

Tiết kiệm năng lượng và bảo vệ nội thất: Kính Low-E cải thiện cách nhiệt, giữ cho không gian mát, giảm tiêu thụ điện năng và chống phai màu nội thất khỏi tia UV

Lối vào
/Entrance



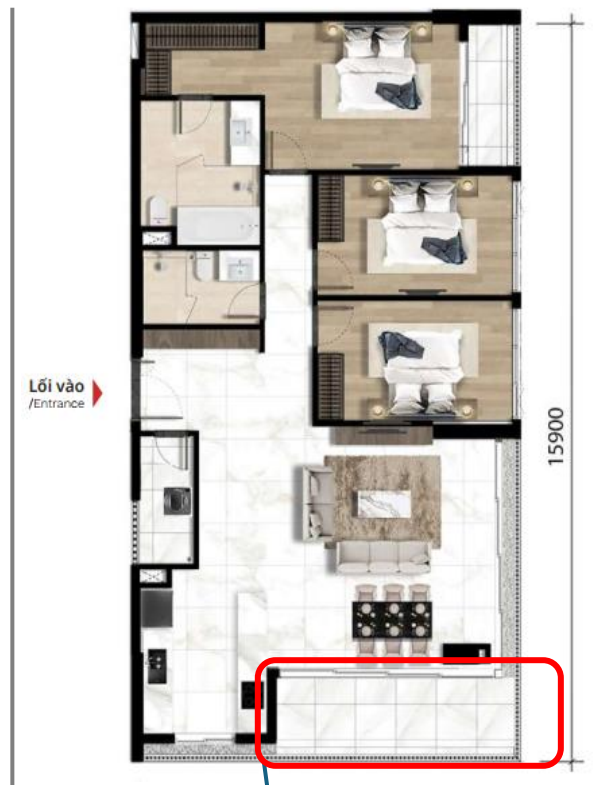
3PN Đa dạng loại căn, dễ lựa chọn



Layout **Bếp chữ I**



Layout thiết kế riêng cho gia đình
muốn tận dụng **tối đa không gian**



Layout có **đảo bếp**



Layout có **đảo bếp**
Khác hướng ban công



Toà **A** / Tower A

Tầng / Floor 4, 5, 6

Loại căn hộ / Unit type Z16

Diện tích / Net saleable area 140.3 m²



3 PN – 3 MẶT VIEW



III. Q & A



Khảo sát Training Layout The TEN - 10.09.25

